Đặc tả usecase Quản lý nhân viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC23 | |
| **Use Case** | Quản lý nhân viên | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự quản lý nhân viên của hệ thống | |
| **Mô tả** | Quản lý nhân viên của hệ thống | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn “Nhân viên” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Giao diện quản lý nhân viên được hiển hị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Nhân viên” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí nhân viên |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Quản lý nhân viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC24 | |
| **Use Case** | Thêm nhân viên | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự thêm nhân viên mới vào hệ thống | |
| **Mô tả** | Thêm thông tin nhân viên mới vào hệ thống | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn “Lưu” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Nhân viên được thêm thành công | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Nhân viên” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí nhân viên |
|  | 2. Người dùng nhập thông tin của nhân viên mới vào các ô nhập và nhấn “Thêm” | 2.1 Hệ thống thông báo thêm nhân viên thành công |
| **Ngoại lệ** | Bỏ trống chưa nhập => yêu cầu nhập lại | |

Đặc tả usecase Sửa nhân viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC25 | |
| **Use Case** | Sửa nhân viên | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự sửa thông tin nhân viên | |
| **Mô tả** | Sửa thông tin nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn “Sửa” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin nhân viên được sửa thành công | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Nhân viên” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí nhân viên |
| 2. Người dùng chọn nhân viên cần sửa | 2.1 Hệ thống hiển thị thông thi của nhân viên được chọn trong các ô nhập |
| 3. Người dùng sửa thông tin trong các ô theo ý muốn và nhấn “Sửa” | 3.1 Hệ thống thông báo sửa thành công |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Xóa nhân viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC26 | |
| **Use Case** | Xóa nhân viên | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự xoá nhân viên ra khỏi hệ thống | |
| **Mô tả** | Xoá nhân viên ra khỏi hệ thống | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn “Xoá” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Nhân viên được xoá thành công | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Nhân viên” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí nhân viên |
| 2. Người dùng chọn nhân viên cần xoá | 2.1 Hệ thống hiển thị thông thi của nhân viên được chọn trong các ô nhập |
| 3. Người dùng chọn “Xoá” | 3.1 Hệ thống thông báo xoá thành công |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Xem thông tin chi tiết nhân viên

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC27 | |
| **Use Case** | Xem thông tin chi tiết nhân viên | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự xem thông tin chi tiết nhân viên | |
| **Mô tả** | xem các thông tin chi tiết nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào nhân viên trong bảng | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin chi tiết của nhân viên được hiển thị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Nhân viên” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện quản lí nhân viên |
| 2. Người dùng chọn nhân viên cần xem thông tin | 2.1 Hệ thống hiển thị thông thi của nhân viên được chọn trong các ô nhập |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Tạo tài khoản

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC28 | |
| **Use Case** | Tạo tài khoản | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự tạo tài khoản cho nhân viên | |
| **Mô tả** | Tạo tài khoản cho nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào mục “tạo tài khoản” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin chi tiết của nhân viên được hiển thị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Hệ thống” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện hệ thống để làm việc với các tài khoản |
| 2. Người dùng chọn nhân viên cần tạo tài khoảng ở bảng nhân viên chưa có tài khoản | 2.1 Hệ thống hiển thị mã số nhân viên và cho phép nhập tài khoản và mật khẩu |
|  | 3. Người dùng nhập tài khoản, mật khẩu và phân quyền cho tài khoản tạo. Sau đó nhấn lưu | 3.1 Hệ thống thông báo tài khoản được thêm thành công |
| **Ngoại lệ** | Bỏ trống hoặc nhập mật khẩu hoặc password dưới 5 kí tự => hệ thống báo lỗi và bắt nhập lại | |

Đặc tả usecase Tạo tài khoản

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC29 | |
| **Use Case** | Xoá tài khoản | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự xoá tài khoản cho nhân viên | |
| **Mô tả** | Xoá tài khoản cho nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào mục “Xoá” ở tạo tài khoản | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Tài khoản được xoá thành công | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Hệ thống” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện hệ thống để làm việc với các tài khoản |
| 2. Người dùng chọn nhân viên cần xoá tài khoảng ở bảng tài khoản | 2.1 Hệ thống hiển thị tài khoản nhân viên |
|  | 3. Người dùng chọn “xoá” | 3.1 Hệ thống thông báo xoá tài khoảnt hành công |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Quản lý lương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC30 | |
| **Use Case** | Quản lý lương | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự quản lý thông tin về lương của nhân viên | |
| **Mô tả** | Xem các thông tin về lương của nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào mục “bảng lương” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin chi tiết của nhân viên được hiển thị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Bảng lương” | 1.1 Hệ thống hiển thị giao diện quản lý lương của nhân viên công ty |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Xem bảng lương theo tháng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC31 | |
| **Use Case** | Xem bảng lương theo tháng | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự xem lương của nhân viên công ty theo tháng | |
| **Mô tả** | Xem các thông tin về lương của nhân viên theo tháng | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào mục “xem” ở bảng lương | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin chi tiết của nhân viên được hiển thị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Bảng lương” | 1.1 Hệ thống hiển thị giao diện quản lý lương của nhân viên công ty |
|  | 2. Người dùng nhập tháng, năm vào 2 ô tháng, năm ở góc dưới phải của giao diện và nhấn “Xem” | 2.1 Hệ thống hiển thị giao diện quản lý lương của nhân viên công ty theo tháng được nhập |
| **Ngoại lệ** | Không nhập tháng hoặc năm hay nhập sai phạm vi => hệ thống báo lỗi | |

Đặc tả usecase Quản lý khen thưởng – kỷ luật

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC32 | |
| **Use Case** | Quản lý khen thưởng – kỷ luật | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự quản lý thông tin về khen thưởng – kỷ luật của nhân viên | |
| **Mô tả** | quản lý các thông tin về khen thưởng – kỷ luật của nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào “Khen thưởng-Kỹ Luật” | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Thông tin chi tiết của nhân viên được hiển thị | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Khen thưởng-Kỷ Luật” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện khen thưởng – kỷ luật của nhân viên |
| **Ngoại lệ** | Không | |

Đặc tả usecase Khen thưởng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã use case** | UC33 | |
| **Use Case** | Thưởng Phạt | |
| **Ngữ cảnh** | Quản lý nhân sự khen thưởng hay phạt nhân viên | |
| **Mô tả** | Tiến hành khen thưởng hoặc phạt nhân viên | |
| **Tác nhân** | Quản lý nhân sự | |
| **Sự kiện kích hoạt** | Chọn vào “Khen thưởng” hoặc “Phạt” và nhấn lưu | |
| **Điều kiện tiên quyết** | + Người dùng truy cập vào được ứng dụng  + Người dùng đã đăng nhập thành công vào ứng dụng  + Người dùng phải có phân quyền của Super Admin | |
| **Kết quả** | Khen thưởng được cập nhập | |
| **Luồng sự kiện** | **Actor** | **System** |
| 1. Người dùng chọn mục “Thưởng Phạt” | 1.1. Hệ thống hiển thị giao diện khen thưởng – kỷ luật của nhân viên |
|  | 2. Người dùng chọn nhân viên muốn thao tác, tích vào khen thưởng hoặc phạt, nhập lý do và số tiền. Sau đó nhấn “Lưu” | 2.1 Hệ thống thông báo khen thưởng hoặc phạt nhân viên thành công |
| **Ngoại lệ** | Không | |